TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MỎ CÀY NAM** TỈNH BẾN TRE	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 204/2017/QĐST-HNGĐ	*Mỏ Cày Nam, ngày 18 tháng 9 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Căn cứ các điều 55, 58, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và và gia đình năm 2014.

- Căn cứ biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 08 tháng 9 năm 2017 về việc các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 259/2017/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 8 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (Bảy) ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Nguyễn Hữu C và bà Cao Thị N.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

* *Nguyên đơn*: Ông Nguyễn Hữu C, sinh năm: 1966;

Nơi cư trú: ấp B, xã Đ, huyện M, tỉnh Bến Tre.

* *Bị đơn*: Bà Cao Thị N, sinh năm: 1964;

Nơi cư trú: ấp L, xã T, huyện M, tỉnh Bến Tre.

3. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về hôn nhân*: Ông Nguyễn Hữu C và bà Cao Thị N thuận tình ly hôn.

- *Về con chung*: Sau khi ly hôn, bà Cao Thị N nuôi con chung tên Nguyễn Ngọc T, sinh: 16/8/2003. Ông Nguyễn Hữu C tự nguyện cấp dưỡng nuôi một lần với số tiền 48.000.000 (Bốn mươi tám triệu) đồng.

Ông Nguyễn Hữu C được quyền đến thăm, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản.

Vì lợi ích của con chung, khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như mức cấp dưỡng nuôi con.

- *Về tài sản chung*: Ông Nguyễn Hữu C nhận toàn bộ tài sản chung của vợ chồng bao gồm căn nhà, chuồng trại và cống nước. Ông Nguyễn Hữu C có nghĩa vụ hoàn lại cho bà Cao Thị N số tiền 15.000.000 (Mười lăm triệu) đồng.

Kể từ khi Quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với trường hợp cơ quan thi

hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

- *Về nợ chung*: Không có.

- *Về án phí*: Án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng và án phí cấp dưỡng nuôi con là 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng, ông Nguyễn Hữu C có nghĩa vụ chịu nhưng được khấu trừ theo biên lai số: 0011552 ngày 09/8/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre.

Án phí dân sự sơ thẩm ông Nguyễn Hữu C và bà Cao Thị N mỗi người có nghĩa vụ chịu với số tiền là 375.000 (Ba trăm bảy mươi lăm nghìn) đồng.

4. **Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm**.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

Nơi nhận:
- *VKSND huyện Mỏ Cày Nam;*
- *TAND tỉnh Bến Tre;*
- *CCTHADS huyện Mỏ Cày Nam;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ.*

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỎ CÀY NAM
Thẩm phán
(Đã ký)

Dương Tiến Dũng